

Bản án số: 104/2023/HS-ST

Ngày: 20/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hòa

2. Bà Đàm Thị Bình

Thư ký phiên tòa: Ông Lục Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Mã Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến tại điểm cầu trung tâm là Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng và điểm cầu thành phần là phòng hỏi cung Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng; vụ án hình sự thụ lý số: 80/2023/HSST ngày 26 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Triệu Việt H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 21/10/1977, tại huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm Canh Biện, xã N, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12 phổ thông; Con ông: Triệu Lâm S - sinh năm 1945 (Trú tại: xóm Canh Biện, xã N, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng); Con bà: Nguyễn Thị Q (đã chết); Anh, chị, em ruột: Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Vi Thị D - sinh năm 1975 (Trú tại: xóm Canh Biện, xã N, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng); Con: Có 01 con sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 23/4/2012, Công an xã Nguyễn Huệ, huyện Hòa An xử phạt hành chính về hành vi gây thiệt hại đến tài sản của người khác; Ngày 21/01/2013, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục vì đã có hành vi trộm cắp tài sản;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 03/02/2023 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Triệu Duy H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 24/02/1972 tại thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ 04, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Con ông: Triệu Duy Đ (đã chết); Con bà: Trương Thị L (đã chết); Anh, chị, em ruột: Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Vợ: Phan Tú Q - sinh năm 1971 (Trú tại: tổ 04, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Con: Có 01 con sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 01/6/2020, Công an thành phố Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 03/02/2023 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Triệu Việt H: Bà Hà Thị Hạnh – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Vi Thị D - sinh năm 1975; Trú tại: xóm Canh Biện, xã N, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa có lí do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 02/02/2023, Triệu Duy H (*sinh năm 1972, trú tại tổ 04, phường Sông B, thành phố Cao Bằng*) đi bộ từ nhà đến khu vực Bến xe khách cũ thành phố Cao Bằng để tìm mua Heroine về sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Tại đây, H mua 200.000,đ tiền ma túy với một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) được 01 gói nhỏ gói bằng giấy viết màu trắng, bên trong có chứa Heroine đem về nhà cất giấu. Khoảng 09 giờ ngày 03/02/2022 Triệu Việt H (*sinh năm 1977, trú tại xã N, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng*) gọi điện thoại cho H, hỏi mua ma túy. H đồng ý và hẹn H đến khu vực gần nhà H thuộc tổ 04, phường Sông B, thành phố Cao Bằng để giao dịch. Sau đó H bớt một phần ma túy trong gói đã mua, gói lại bằng giấy viết màu trắng cất trong hộp nhựa màu trắng đục để ở chân đầu giường phòng ngủ của H. Phần còn lại H gói bằng giấy nhiều màu bán cho H với giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy H quay về khu vực chợ xanh (tại tổ 12, phường S, thành phố Cao Bằng) thì bị Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy nhiều màu, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột, có khối lượng 0,13g (*không thấy một ba gam*); 01 điện thoại di động màu đen, viền bạc, mặt trước có chữ MASSTEL; 01 xe mô tô honda wave, BKS 11K1-03878 màu đen xám, xe cũ đã qua sử dụng.

Qua đấu tranh H khai nhận gói ma túy vừa bị thu giữ của H mua với Triệu Duy H. Mở rộng điều tra, hỏi 12 giờ 10 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Triệu Duy H. Vật chứng thu giữ: 01 hộp nhựa màu trắng đục, bên trong có 01 gói giấy viết màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột, được thu ở chân giường trong phòng ngủ trên tầng 2 nhà H, có khối lượng 0,06g (*không thấy không sáu gam*); thu trong túi đằng trước bên trái chiếc quần H đang mặc 01 điện thoại di động màu đen mặt trước và mặt sau có chữ NOKIA, điện thoại cũ đã qua sử dụng; thu giữ trong túi áo bên trái chiếc áo H đang mặc 300.000đ tiền Việt Nam.

Ngày 03/02/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 44 đối với vật chứng của vụ án. Tại Bản kết luận giám định số 81 ngày 10/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: 02 *mẫu chất bột màu trắng bên trong 02 phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy*, loại: Heroine.

Tại bản Cáo trạng số 84/CT-VKSTP ngày 26/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Triệu Duy H về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Triệu Việt H về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo H và H đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai tại cơ quan điều tra. Các bị cáo nhất trí với khối lượng ma túy bị thu giữ và nội dung bản Kết luận Giám định của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng.

Bị cáo H khai nhận bị thu giữ 01 (một) điện thoại di động màu đen, viền bạc, mặt trước có chữ MASSTEL, bị cáo dùng để liên lạc với H để trao đổi mua bán ma túy nên không có ý kiến gì. Đối với 01 (một) xe mô tô honda wave, BKS 11K1 – 038.78 màu đen xám, đây là chiếc xe của vợ bị cáo và đã được trả lại cho chủ sở hữu nên không có ý kiến gì. Bị cáo H khai nhận bị thu giữ số tiền Việt Nam 300.000đ (trong đó có 200.000đ là tiền bị cáo có được do bán ma túy cho H), số tiền còn lại của bị cáo lao động mà có nên yêu cầu được trả lại. Số vật chứng thu giữ còn lại các bị cáo không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vi Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt, xác nhận đã nhận lại 01 (một) xe mô tô honda wave, BKS 11K1-038.78 màu đen xám và không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Triệu Duy H và Triệu Việt H. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H; Tuyên bố bị cáo Triệu Duy H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Đề nghị xử phạt bị cáo H từ 24 đến 27 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Triệu Việt H. Tuyên bố bị cáo Triệu Việt H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị xử phạt

bị cáo H từ 13 đến 15 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vi Thị D không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi số 81/KL-KTHS hoàn mẫu sau giám định vụ Triệu Việt H và Triệu Duy H tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”; 01 (một) hộp nhựa màu trắng đục kích thước chiều dài x chiều rộng x chiều cao: 13cm x 9cm x 8cm.

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu đen, viền bạc, mặt trước có chữ MASSTEL và 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt trước và sau có chữ NOKIA, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiền Việt Nam: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) mà bị cáo H có được do bán ma túy cho H mà có.

- Trả lại cho bị cáo H số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng.

Người bào chữa cho bị cáo Triệu Việt H trình bày: Nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét các yếu tố sau: Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là không lớn, bị cáo sống ở vùng kinh tế khó khăn, trình độ văn hóa có nhiều hạn chế nên đề nghị xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt là 12 tháng tù. Về án phí: Do bị cáo thuộc hộ nghèo, là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH và tại phiên tòa bị cáo có đơn đề nghị miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tranh luận: Căn cứ vào nhân thân và trọng lượng ma túy bị cáo tàng trữ, không chấp nhận đề nghị áp dụng hình phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt. Về yêu cầu miễn án phí do Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo H có ý kiến mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình. Bị cáo H có ý kiến: Bị cáo thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí hình sự mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 03/02/2023 tại tổ 12, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng. Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang Triệu Việt H đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,13g (không phẩy mười ba gam) Heroine của H mua với Triệu Duy H. Hồi 12 giờ 10 phút cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng khám xét khẩn cấp người, chỗ ở và đồ vật đối với Triệu Duy H đã thu giữ 0,06g (không phẩy không sáu gam) Heroine.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo H trực tiếp đi mua ma túy và bán 01 lần cho H 01 gói ma túy trọng lượng 0,13g (không phẩy mười ba gam) Heroine với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và tàng trữ 0,06g (không phẩy không sáu gam) Heroine nhằm mục đích kiếm lời cho bản thân. Do đó, Triệu Duy H phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép 0,19g Heroine. Hành vi của bị cáo Triệu Duy H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo H thực hiện hành vi tàng trữ 0,13g Heroine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Do đó, hành vi của bị cáo Triệu Việt H đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng quy định pháp luật.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo Triệu Việt H, Triệu Duy H không có tiền án, tiền sự nhưng đều là người có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy. Đối với bị cáo H: Ngày 23/4/2012, Công an xã Nguyễn Huệ, huyện Hòa An xử phạt hành chính về hành vi gây thiệt hại đến tài sản của người khác; Ngày 21/01/2013 Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục vì đã có hành vi trộm cắp tài sản. Đối với bị cáo H: Ngày 01/6/2020 Công an thành phố Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi các bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh nhiều tệ nạn xã hội. Các bị cáo đã bị xử lý hành chính, răn đe nhưng vẫn tiếp tục phạm tội, các bị cáo có thời gian dài sử dụng ma túy nên cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo giáo dục riêng đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự và tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, xét thấy các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có việc làm và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Vật chứng, tài sản tạm giữ bao gồm:

- + 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi số 81/KL-KTHS hoàn mẫu sau giám định vụ Triệu Việt H và Triệu Duy H tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy". Xét thấy đây là đồ vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- + 01 điện thoại di động màu đen, viền bạc, mặt trước có chữ MASSTEL và 01 điện thoại di động màu đen, mặt trước và sau có chữ NOKIA, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Xét thấy đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

- + 01 (một) hộp nhựa màu trắng đục kích thước chiều dài x chiều rộng x chiều cao: 13cm x 9cm x 8cm; đây là vật bị cáo H dùng để cất giấu ma túy, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- + 01 phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận có số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) có được do bán ma túy cho H mà có, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy đây là số tiền do bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Số tiền bị thu giữ còn lại 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo H, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô honda wave, BKS 11K1 - 038.78 màu đen xám, xe cũ đã qua sử dụng, thu giữ của H. Quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu của Vi Thị D (*Sinh năm 1975; Trú tại: xóm Canh Biện, xã N, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng*) – vợ của H. Xét thấy việc H sử dụng xe máy để đi mua ma túy D không biết, do đó cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô cho D quản lý và sử dụng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vi Thị D không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tại phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị H có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án ở mức khởi điểm của khung hình phạt là 12 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy chưa tương xứng với tính chất mức độ và nhân thân bị cáo nên không có cơ sở chấp nhận.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với nguồn gốc số ma túy, H khai được mua với một người đàn ông ở khu vực Bến xe khách cũ thuộc tổ 02, phường S, thành phố Cao Bằng, nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu, việc trao đổi mua bán ma túy không có ai biết và chứng kiến. Do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo H và bị cáo H có ý kiến xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm do bị cáo thuộc hộ nghèo, là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo H đang ở độ tuổi lao động, có đủ khả năng lao động để tạo ra thu nhập, số tiền án phí không lớn, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo cũng lao động tạo ra thu nhập và có thời gian sử dụng ma túy. Mặc dù nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, gây ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Các bị cáo H và H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: bị cáo Triệu Duy H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Triệu Duy H 25 (Hai mươi lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 03/02/2023.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: bị cáo Triệu Việt H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Triệu Việt H 13 (Mười ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 03/02/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vi Thị D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: “số 81/KL-KTHS hoàn mẫu vụ Triệu Việt H và Triệu Duy H tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”. (Đã có Kết luận giám định ma túy số 81/KL-KTHS ngày 10/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng); 01 (một) hộp nhựa màu trắng đục kích thước chiều dài x chiều rộng x chiều cao: 13cm x 9cm x 8cm.

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu đen, viền bạc, mặt trước có chữ MASSTEL (loại điện thoại bàn phím) có số IMEI (theo quyết định chuyển vật chứng): 35520806074. Theo thực tế nhận điện thoại có số IMEI 1: 355208060740610, số IMEI 2: 355208061055612, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu đen, mặt trước và sau có chữ NOKIA (loại điện thoại bàn phím), số Seri 1: 354877082287378, số Seri 2: 354877082287395, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) được thu giữ trong 01 (một) phong bì tiền tang vật được niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì ghi: Tiền Việt Nam: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Triệu Duy H, sinh năm 1972; HKTT: tổ 04, phường S, thành phố Cao Bằng, có hành vi Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”. Bắt ngày 03/02/2023 (Đã có Kết luận giám định số 222/KL-KTHS ngày 11/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng).

- Trả lại cho bị cáo số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) được thu giữ trong 01 (một) phong bì tiền tang vật được niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì ghi: Tiền Việt Nam: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nH cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 106 ngày 26/5/2023.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo Triệu Duy H và Triệu Việt H mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Nguyễn Thị Hanh